**Tuần 31 KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**Môn học: Toán**

**Bài: *Phép trừ (có nhớ) trong phạm vi 1000***

**Tiết: 151**

**Ngày dạy:**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Nhận biết được phép trừ có nhớ trong phạm vi 1000, tính được phép trừ (có nhớ) bằng cách đặt tính, và tính nhẩm. Vận dụng được kiến thức kĩ năng về phép cộng đã học vào giải toán có lời văn, các bài toán thực tế liên quan đến phép cộng qua 1000.

- Thông qua thực hiện tính và tìm kết quả của phép cộng có nhớ trong phạm vi 1000, HS có cơ hội được phát triển năng lực tư duy, lập luân toán học, năng lực giải quyết vấn đề và giao tiếp toán học.

- Chăm chỉ, trách nhiệm, nhân ái, có tinh thần hợp tác trong khi làm việc nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. GV**: bảng nhóm, phiếu HT.

**2. HS:** SGK; nháp, bộ đồ dùng Toán.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Hoạt động mở đầu**  - GV tổ chức cho HS chơi trò chơi.  - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV cho HS quan sát tranh và nêu đề toán: *Có 362 quyển sách cho mượn 145 quyển. Hỏi con lại bao nhiêu quyển?*  GV nêu câu hỏi:  + Vậy muốn biết còn lại bao nhiêu quyển ta làm phép tính gì?  - Cho HS nêu phép tính thích hợp.  - Phép tính trừ có gì đặc biệt ?  - GV dẫn dắt, giới thiệu bài.  **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới**  - GV hướng dẫn hs cách tìm kết quả phép tính 362- 145 bằng cách đặt tính cột dọc  GV yêu cầu hs đặt tính theo mình  - Nêu: Ta thực hiện tính từ trên xuống dưới, từ phải sang trái  +2 không trừ được 5 ta lấy 12 trừ 5  + Vậy 12 – 5 = ?  12 trừ 5 bẳng 7 ta viết 7 nhớ 1. ( viết thẳng hàng đơn vị)  + Ta thực hiện các số chục:  4 thêm 1 bằng 5 . Vậy 6 trừ 5 bằng mấy ?  6 – 5 = 1 (viết kết quả thẳng hàng số chục)  **+** Ta thực hiện phép tính số tram  3 trừ 1 bằng mấy ?  3 trừ 1 bẳng 2 (viết 2 thẳng hàng số trăm)  + Phép tính trên có nhớ ở hàng nào ?  + Vậy để thực hiện phép tính trừ có nhớ ta thực hiện thế nào ?  - GV nhận xét nhắc và chốt lại cach thực hiện phép trừ có nhớ trong phạm vi 1000  **2. Hoạt động luyện tập- thực hành:**  **Bài 1**  - GV YC học đọc đề bài  + Muốn tính ta đã thực hiện đếm thêm như thế nào?  - GV yêu cầu học sinh lên bảng nối tiếp thực hiện tính  - GV chốt kết quả đúng .  **Bài 2:**  - GV yêu cầu học sinh đọc đề bài  + Bài yêu cầu gì ?  - GV yêu cầu học sinh nêu cách đặt tính và thực hiện tính  - YC học làm vở.  - YC học sinh lên bảng nêu cách tính bài làm của mình  - GV nhận xét , chốt bài.  **Bài 3**  - GV yêu cầu học đọc đề bài  **-** YC học đọc mẫu.  + Phép tính có gì đặc biệt ?  + Vậy ta thực hiện tính như thế nào ?  - GV yêu cầu các nhóm học sinh lên bảng thực hiện vào bảng nhóm.  - Mời HS chia sẻ.  - GV nhận xét chốt kết quả.  **3. Hoạt động vận dụng trải nghiệm**  **-** Tổ chức trò chơi: “ Ong tìm hoa”.  - Khen đội thắng cuộc  **4. Hoạt động củng cố - nối tiếp:**  - GV : Qua các bài tập, chúng ta được củng cố và mở rộng kiến thức gì?  - GV nhấn mạnh kiến thức tiết học  - GV đánh giá, động viên, khích lệ HS.  - Nhắc học sinh làm bài tập ở nhà và chuẩn bị cho tiết sau. | - Lớp chơi trò chơi.  - HS lắng nghe  - hs quan sát  - HS trả lời.  + HS nêu: 362 – 145  - HS thảo luận nhóm.  - Đại diện các nhóm nêu số đơn vị số bị trừ nhỏ hơn số đơn vị số trừ  - HS lắng nghe.  - HS nêu (tính)  - HS thực hiện tính rồi ghi kết quả.  - HS trả lời  - HS trả lời  - HS nghe  - 1 HS đọc yêu cầu.  - HS trả lời  - 4 HS làm bảng lớp, HS còn lại làm vào bảng con.  - HS lắng nghe, kiểm tra lại kết quả  - 2 HS đọc.  HS trả lời  HS trả lời  - 4 HS làm bảng lớp, HS còn lại làm vào vở. Sau đó, đổi vở kiểm tra chéo cho nhau.  - HS lắng nghe, kiểm tra lại kết quả  - HS đọc đề bài  - HS đọc mẫu  - Số bị trừ là số có ba chữ số  - Số trừ là số có hai chữ số  - HS trả lời  - HS hoạt động nhóm đôi  - Tìm kết qủa  - HS chơi trò chơi.  - HS lắng nghe, thực hiện.  - HS lắng nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC**

……………………………………………………………………………………………………………………………………….………………………………………………………………………………………………………………………………………